

# Mùa Thu ở Trại Sikew

Trần Trung Đạo:

Boston hôm nay trời mưa. Mùa thu đang qua trên thành phố. Lá rơi đầy trên con đường nhỏ và nhiều nhất là trên bãi đậu xe bên hông nhà. Nhìn ra vườn tôi chợt nghĩ đến một cuối tuần bận rộn đang chờ đợi và những việc phải làm để tiến đưa đám lá vàng khô đi theo luật tuần hoàn của vũ trụ.

Tôi đã đến với nhiều mùa thu trên nước Mỹ nhưng mùa thu New England với tôi vẫn là mùa thu đẹp nhất. Mỗi năm hàng trăm ngàn người đổ về các tiểu bang miền Đông Bắc chỉ để xem lá vàng. Hầu hết khách sạn thường được giữ chỗ từ nhiều tháng trước. Dân chúng trong các khu vực quanh hồ Winnepesaukee hay vùng ven núi White Mountain ở New Hampshire và Washington Mountain ở Vermont lại có dịp sửa soạn nhà cửa để cho du khách mượn. Thật vậy. Khi đứng trên đỉnh Loon Mountain nhìn xuống mặt hồ thu phản chiếu những cánh rừng phong đỏ rực, dù một người có tâm hồn khô khan, chai đá bao nhiêu cũng không khỏi nghe lòng dâng lên một niềm xúc cảm đầy thi vị. Đó là phút hồi sinh của mối tình đầu để nghe lòng khe khẽ hát “người ngỡ đã đi xa nhưng người vẫn quanh đây”.

Mùa thu là mùa của thi ca, là nguồn cảm hứng cho bao nhiêu bài thơ tình tuyệt vời của nhiều thi sĩ. Hai câu thơ “Con nai vàng ngơ ngác/ Đạp trên lá vàng khô” có thể là tưởng tượng của nhà thơ Lưu Trọng Lư nhưng ở Vermont là chuyện rất thường xảy ra vào mỗi đầu tháng Mười. Có khi xe phải dừng lại một đoạn khá dài để chờ cho cặp tình nhân nai chậm chậm dẫm lên trên xác lá băng qua đường. Phải chăng vì những gì đẹp nhất thường dễ tàn phai nên mùa thu thường được đưa vào văn chương gắn liền với những hạnh phúc vội vàng và chia ly tan nát.

Mười tám năm trước tôi có viết một bài thơ về mùa thu:

*Một chiếc lá vừa rơi trên nắm mộ  
Thu đã về rồi đó phải không em?*

Thoạt nghe như mang âm hưởng của Đinh Hùng trong “*Trời cuối thu rồi em ở đâu/Nằm trong đất lạnh chốc em sầu*”. Nhưng không phải. Tôi không viết cho một người tình mà viết về một cô gái không quen, 26 tuổi, đã sống, chịu đựng và chết trong một hoàn cảnh vô cùng thương tâm ở trại Sikew Thái Lan. Tôi nhắc đến mùa thu chỉ vì đó thời điểm tôi viết bài thơ và cũng vì tên em là Thu Cúc, Hoàng Thị Thu Cúc. Ba của em là một cựu công chức chính quyền Việt Nam Cộng Hòa bị tù và chết trong tù. Em dạt bốn người em và một người cháu vượt biên sang Thái Lan. Cuối năm 1992, gia đình em bị từ chối quyền tỵ nạn chính trị. Phần uất trước quyết định quá phũ phàng của Cao Ủy, em treo cổ tự tử. Tấm hình em nằm bên cạnh cuộn dây đã được nhiều báo Pháp đăng và câu chuyện cũng đã được các hãng tin quốc tế gởi đi từ Bangkok.

Trong lúc trại tại các quốc gia khác, đồng bào tỵ nạn là những thuyền nhân đứng với định nghĩa, đồng bào tỵ nạn tại Thái Lan bao gồm một số không ít đã vượt biên bằng đường bộ qua ngã Campuchia. Tôi không biết Thu Cúc và các em đến Thái bằng ngã nào. Nói đến Thái Lan là nói đến thảm cảnh hải tặc đã và đang ám ảnh trong tâm trí của nhiều đồng bào bất hạnh. Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc, mỗi ghe tỵ nạn trong hải lộ từ Việt Nam vào vịnh Thái Lan đã bị hải tặc tấn công trung bình 3.2 lần. Cao Ủy Liên Hiệp Quốc ghi nhận 881 vụ hãm hiếp. Tuy nhiên con số đó như chúng ta biết chỉ là con số rất nhỏ so với thực tế bi thảm mà đồng bào ta đã gánh chịu.

Những năm đầu của thập niên 90, tôi và bạn bè sinh hoạt trong phong trào Chống Cường Bách Hồi Hương ở Mỹ để yểm trợ đồng bào đang chống cưỡng bách hồi hương ở các trại tỵ nạn. Chúng tôi không phải là hội đoàn hay tổ chức gì mà chỉ là một nhóm nhỏ từ VietNet và các tổng hội sinh viên. Công việc chính của chúng tôi là quyền tiền cho các trại qua hình thức các buổi đi bộ phần lớn do

LAVAS tổ chức, cho các cơ quan đang giúp đồng bào làm hồ sơ tỵ nạn và gửi thư đến chính giới của nhiều nước kêu gọi họ tiếp tục nhận người tỵ nạn Việt Nam. Chúng tôi thường đặt bàn ở các chợ để phân phối tài liệu về các thảm cảnh đang diễn ra cho số phận hàng trăm ngàn đồng bào đang chờ thanh lọc ở các trại Đông Nam Á.

Những cố gắng của chúng tôi chỉ là những hạt nước nhỏ, không thay đổi được gì. Rất nhiều đồng bào ở các trại Sikew, Galang, Pulau Bidong, Whitehead phần uất và đã chọn cách phản đối trong tuyệt vọng. Một Hoàng Thị Thu Cúc ở Sikew, 26 tuổi, treo cổ, một Lâm Hoàng Mạnh ở Pulau Bidong, 22 tuổi, nhảy xuống vực sâu, và cũng có trường hợp đáng thương hơn như em Lưu Thị Hồng Hạnh chỉ mới 16 tuổi trong diện không thân nhân đã tự thiêu. Nhân loại có nhiều cách sống nhưng có lẽ trên thế giới này không có một dân tộc nào lại có nhiều cách chết hơn dân tộc Việt Nam .

Tôi hay nghĩ đến đến những chịu đựng, những cách chết thương tâm của đồng bào mình trong một giai đoạn lịch sử đầy biến cố. Đất nước chúng ta có một thời như thế. Một thời, hàng triệu người Việt Nam đã phải bỏ lại sau lưng những gì mình trân quý nhất để ra đi tìm tự do. Một thời, những bài ca không còn được phép hát lên thay cho lời tỏ tình của những kẻ mới yêu nhau. Một thời, những bài thơ không còn được khắc lên hàng phượng đỏ trong sân trường làm chứng tích cho mỗi tình học trò đầy kỷ niệm. Một thời những căn nhà thân yêu đã bị thay đổi chủ và những trường học, những con đường thân quen đã bị đổi thay tên.

Trên website của tôi, bên cạnh bài thơ [Vĩnh Biệt Em, Thu Cúc](#), là bức hình bốn người em ruột và một người cháu đang ngồi chung quanh thi hài đắp vải trắng của Thu Cúc. Chiếc dây đã được tháo khỏi cổ ra nhưng vẫn còn đặt bên cạnh em. Cả gia đình ngồi chung quanh em trong căn phòng đầy bóng tối. Không một ai nói lời nào. Bên bờ tự do còn quá xa xôi nhưng cánh chim đầu đàn vừa trúng đạn. Vách đá vô tri. Lời than vô nghĩa. Ngôn ngữ dù phong phú bao nhiêu cũng không thể nào tả được nỗi đau thương của các em lúc đó.

Mười tám năm sau.

Cách đây không lâu, một độc giả viết vào mục ý kiến bằng tiếng Anh phía dưới bài thơ. Tôi xin dịch ra tiếng Việt: *“Tôi đánh tên của chị tôi trong Google và tìm được bài thơ này, và cũng thấy hình của 3 người anh, tôi, và cháu trai. Tôi cảm thấy thật buồn. Đó là ngày buồn nhất trong đời. Tôi sẽ không bao giờ quên ngày đó. Cám ơn ông Trần Trung Đạo, người đã viết bài thơ để san sẻ với hương hồn của chị tôi và san sẻ với chúng tôi về cái ngày khủng khiếp trong cuộc đời của chúng tôi. Tôi sẽ thương, sẽ nghĩ về và sẽ không bao giờ quên chị cho đến cuối đời mình. Tất cả gia đình tôi hiện đang sống ở Mỹ (tiểu bang Maryland ). Tôi là người ngồi thứ hai từ phía trái và bà con trong trại ngày đó gọi tôi là CuBi”.*

Tôi rất mừng khi đọc được ý kiến của CuBi. Hoàng Thị Thu Cúc đã chết trên đất Thái xa xôi để lại bốn người em trong đó có CuBi, ngày đó còn rất nhỏ. Chết là thách thức, vỡ khí và hy vọng cuối cùng của một con người trước hoàn cảnh. Em chọn cái chết, có thể một phần, vì nghĩ rằng chỉ với cách đó Cao Ủy mới chấp thuận cho các em của em được định cư. Thu Cúc nghĩ đúng, gia đình còn lại sau đó đã được công nhận quy chế tỵ nạn như CuBi đã viết dù đã trả bằng một giá quá đắt.

Đúng, sai, nên, không nên đều chỉ là những phán xét của hôm nay và vô nghĩa đối với những người ngày đó đang quần quai trong vực thẳm. Cám ơn Hoàng Thị Thu Cúc. Thân xác em như chiếc lá thu ngoài sân trại tỵ nạn Sikew ngày nào, đang hòa tan vào trong lòng đất nhưng cũng từ nơi đó những bụi Cúc vàng xinh đẹp và đầy hy vọng cho tương lai sẽ vươn lên.

[Trần Trung Đạo](#)

## Vĩnh Biệt Em, Thu Cúc

( Gửi hương hồn em Hoàng Thị Thu Cúc  
Trại Sikew, Thái Lan)

Con chim nhỏ chiều nay không hát nữa  
Trại Cấm buồn tia nắng cũng vàng hơn  
Đôi mắt khép cuộc đời em đóng cửa  
Đường về Nam phẳng phất một linh hồn

Em trở lại bóng ma từ viễn xứ  
Cổng trường xưa nghe đá rĩ mồ hôi  
Như nước mắt đọng đầy trong quá khứ  
Bướm hoa ơi, vườn mộng cũ đâu rồi ?

Khi treo cổ bằng sợi dây oan nghiệt  
Em nghĩ gì về đất nước mai sau  
Chúng ta có quá nhiều điều thua thiệt  
Trách chi em ước vọng đã phai màu

Hai chữ tự do treo trên thánh giá  
Tiếng kinh cầu không đủ sáng vô minh  
Em run sợ nhìn loài người giương ná  
Con chim non trúng đạn chết vô tình

Một chiếc lá vừa rơi trên nấm mộ  
Thu đã về rồi đó phải không em  
Anh chợt thấy bàng hoàng trong tuổi dại  
Một tình thương tha thiết sẽ không quên

Chúng ta lớn với trăm điều mất mát  
Tuổi thơ qua theo dấu đạn bom cà  
Quê hương đó vẫn chìm trong tiếng khóc  
Vẫn hận thù chồng chất xuống tương lai

Vĩnh biệt em, người con yêu xứ Huế  
Ngủ đi em, đừng oán hận cuộc đời  
Anh đứng lặng nghe đau từ tim phé  
Xin thơ này lau vết máu em rơi.

*Trần Trung Đạo*